TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 461/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Nhu;

2. Bà Trần Thị Kim Oanh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên toà*:** Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 782/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1986 - có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Trường Đ, sinh năm 1984 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 176/1/8/8, tổ 25, khu phố 2, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà Nguyễn Thị X và ông Vũ Trường Đ chung sống với nhau từ năm 2008. Có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ khiến không khí gia đình rất nặng nề căng thẳng. Dù nhiều hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nay nhận thấy tình cảm vợ chông không còn, không thể tiếp tục chung sống và hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Vũ Hoàng G, sinh ngày 17/3/2012 và Vũ Hải A, sinh năm 07/9/2008.

Nếu được ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hoàng G và Vũ Hải A, không cần ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Vũ Trường Đ nhưng ông Đ đều vắng mặt tại Tòa không rõ lý do và Tòa án cũng không nhận được bất kỳ văn bản trình bày ý kiến của ông Đ đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

Về con chung: Có con chung Vũ Hoàng G, sinh ngày 17/3/2012 và Vũ Hải A, sinh năm 07/9/2008.

Vì lợi ích mọi mặt của cả 02 trẻ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Vũ Trường Đ do bà Nguyễn Thị X chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà X xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Vũ Trường Đ nhưng ông Đ vắng mặt tại Tòa lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị X và ông Vũ Trường Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển 01/2008 cấp ngày 02/02/2008, nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà X có đơn xin ly hôn. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bà X đều xác định không thể nào tiếp tục cuộc sống hôn nhân, chỉ có mẫu thuẫn kéo dài.

Kết quả xác minh về quan hệ hôn nhân tại Hội Liên hiệp Phụ nữ phường X, Quận 12 thể hiện: "Hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và không hòa giải được".

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[3.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Vũ Trường Đ có 02 con chung Vũ Hoàng G, sinh ngày 17/3/2012 và Vũ Hải A, sinh năm 07/9/2008.

Bà Nguyễn Thị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cả 02 con là Vũ Hoàng G và Vũ Hải A từ sau khi ly hôn cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Ngày 01/3/2022 tại bản tự khai cả 02 con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định nơi ăn ở, tinh thần, sức khỏe cần giao trẻ cho bà X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Vũ Trường Đ do bà Nguyễn Thị X chưa có yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị X xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của bà X được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[5]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Vũ Trường Đ.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B cấp ngày 01/2008 không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Vũ Trường Đ có 02 con chung Vũ Hoàng G, sinh ngày 17/3/2012 và Vũ Hải A, sinh năm 07/9/2008.

Giao con chung Vũ Hoàng G và Vũ Hải A cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Vũ Trường Đ do bà Nguyễn Thị X chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị X xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022398 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Hà